TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày: 08/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Ta.

2/ Bà Võ Thị Hương Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

* **Phan Quốc T**, sinh năm 1993; Nơi sinh: huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã TTH B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phan Ngọc H, sinh năm 1947 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Vào ngày 08/5/2017, bị Công an xã Thường Thới Tiền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp xong); Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1/ Đoàn Văn S, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp 1, xã TTH B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

2/ Trần Văn B, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp 6, xã TTH B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phan Quốc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 08/5/2017, Phan Quốc T bị Công an xã Thường Thới Tiền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/6/2017, Phan Quốc T phát hiện con gà trống của anh Đoàn Văn S ở ấp 1, xã TTH B, huyện HN, không người trông coi nên T lén lút bắt trộm con gà mang về nhà. Đến ngày 21/6/2017, T đem con gà trộm được bán cho anh Nguyễn Văn S giá 400.000 đồng. Ngày 22/6/2017, anh S phát hiện con gà trống bị mất nên đến Công an xã Thường Thới Hậu B trình báo.

Tiếp tục đến khoảng 03 giờ ngày 21/7/2017, trên đường Phan Quốc T đi siệt cá, khi đi đến ao nuôi cá của anh Trần Văn B tại ấp BHH, xã TTH B, huyện HN, thấy cá trong ao bị chết và không ai trông coi nên T xuống vớt cá gồm 01 con cá nàng hai khoảng 1,7kg, 01 con cá chép vàng khoảng 1,1kg và khoảng 20kg cá rô phi. T để cá vào trong bao và mang về nhà, nhờ bà Nguyễn Thị H (mẹ T) bán dùm được 240.000 đồng. Anh B phát hiện lượng cá trong ao nuôi bị mất nên đến Công an xã Thường Thới Hậu B trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 con gà trống lông màu đỏ có trọng lượng 2,7kg; tiền Việt Nam 240.000 đồng.

Biên bản và kết luận định giá tài sản số 05 ngày 13/7/2017 kết luận: 01 con gà trống lông màu đỏ có trọng lượng 2,7kg, giá trị 324.000 đồng.

Biên bản và kết luận định giá tài sản số 06 ngày 18/8/2017 kết luận: 01 con cá nàng hai nặng 1,7kg, giá trị 68.000 đồng; 01 con cá chép vàng nặng 1,1kg, giá trị 44.000 đồng; 20kg cá rô phi giá trị 200.000 đồng. Tổng số là 312.000 đồng.

Đối với vật chứng trên quá trình điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị hại Đoàn Văn S và Trần Văn B xong, các bị hại không yêu cầu T bồi thường các khoản nào khác.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phan Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến. Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Quốc T tại phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như: biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản thu hồi tang vật... Có thể thấy rằng chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài không cần phải lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút đi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, cụ thể: bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại nên đã thực hiện việc lén lút lấy trộm của anh Đoàn Văn S 01 con gà trống trọng lượng 2,7kg, qua định giá là 324.000 đồng và trộm cá của anh Trần Văn B qua định giá là 312.000 đồng vì vậy lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, tuy tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa hết thời hạn mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy hành vi của bị cáo Phan Quốc T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2009), như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm sản xuất. Bản thân bị cáo có sức khỏe, đáng ra bị cáo phải tìm cho mình một việc phù hợp, sống bằng chính nguồn thu nhập hợp pháp của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó, với bản chất lười biếng lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo dễ dàng dẫn đến con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét về nhân thân của bị cáo là thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, trước phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện răn đe, giáo dục, giúp bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo. Vì vậy, áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị H là người mua gà và bán cá dùm cho T về mặt ý thức không biết là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại vật chứng cho người bị hại xong, các bị hại không yêu cầu T bồi thường các khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

* Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại vật chứng cho người bị hại xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Lương Bằng